

Số: 85 /2024/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 12 tháng 7 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

**Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ CHÍN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Xét Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 28 ngày 6 tháng 2024; Báo cáo số 327/BC-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 822/BC-KTNS ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn

kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La theo điểm c khoản 1 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La) theo điểm b khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ.

## 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.
- Cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của địa phương (áp dụng đối với việc mua sắm hàng hóa dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh).

## **Điều 2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm tài sản có giá trị trên 5 tỷ đồng/dự toán mua sắm.
2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định mua sắm tài sản có giá trị đến 5 tỷ đồng/dự toán mua sắm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này).
3. Thủ trưởng đơn vị dự toán thuộc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định mua sắm tài sản có giá trị đến 200 triệu đồng/dự toán mua sắm.
4. Các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đã được cấp thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, dự toán và ký hợp đồng) quyết định mua sắm tài sản có giá trị đến 200 triệu đồng/dự toán mua sắm.

## **Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La)**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ có giá trị trên 5 tỷ đồng/dự toán mua sắm.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ (Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Sơn La,...) quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ có giá trị đến 5 tỷ đồng/dự toán mua sắm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này).

3. Thủ trưởng đơn vị dự toán thuộc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ có giá trị đến 200 triệu đồng/dự toán mua sắm.

4. Các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đã được cấp thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán, ký hợp đồng) quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ có giá trị đến 200 triệu đồng/dự toán mua sắm.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hoặc phát hành hồ sơ mời thầu trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt.

2. Các nội dung khác về mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XV, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tư pháp; Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, Dững.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thái Hưng**